

MARKET INSIGHTS REPORTS

25.10.2024

**NĐT ĐANG MẤT DẦN KIÊN NHẪN VỚI
KIỂU BÁN VÀO LÚC 2H20 CỦA THỊ
TRƯỜNG**



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Lịch sử năm 2013 – 2014 có lặp lại ?

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Dòng vốn tháo chạy khỏi TTCK Trung Quốc cao nhất trong 4 tuần

Dòng vốn tháo chạy khỏi TTCK mới nổi cao nhất trong 4 tuần

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	435
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	136
Số cổ phiếu giảm giá	207
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	92

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	207
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	56
Số cổ phiếu giảm giá	81
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	70

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	403
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	136
Số cổ phiếu giảm giá	143
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	124

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	32,934.68	41,332.55	(8,397.87)
% KL toàn thị trường	5.79%	7.26%	
Giá trị	1,043,305	1,455,884	(412,579)
% GT toàn thị trường	7.57%	10.56%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,539.60	668.02	871.59
% KL toàn thị trường	5.79%	7.26%	
Giá trị	30,070	18,032	12,038
% GT toàn thị trường	4.89%	2.93%	

UPCOM

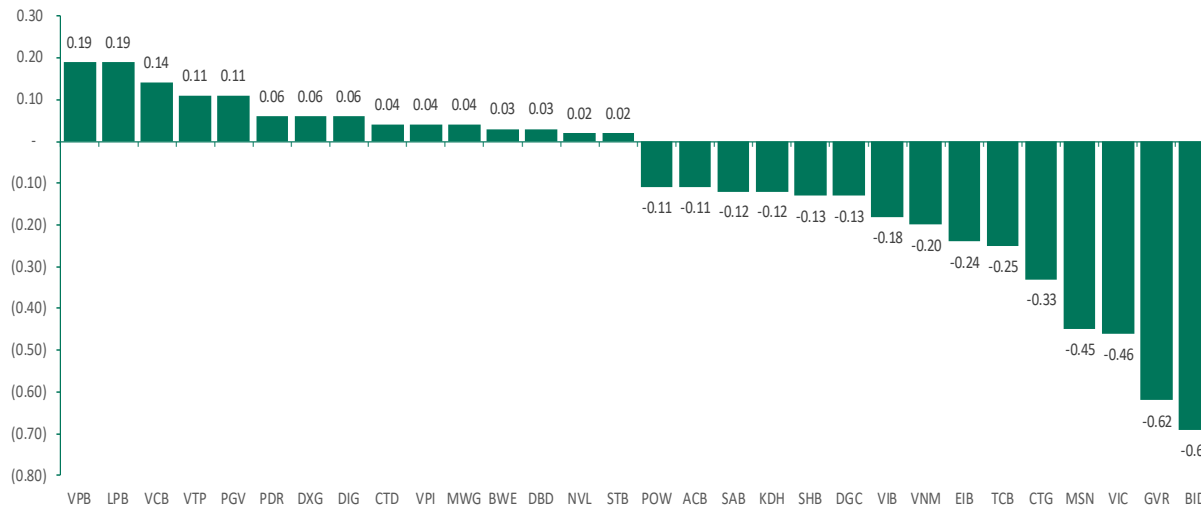
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,911.84	136.50	1,775.34
% KL toàn thị trường	4.06%	0.29%	
Giá trị	22,125	4,751	17,374
% GT toàn thị trường	5.27%	1.13%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	996,300	91,800	100 (0.11%)	15.13	2.82	6,067	513,079
2	BID	1,696,500	47,500	-500 (-1.04%)	11.25	2.01	4,223	270,771
3	FPT	1,839,000	134,000	-300 (-0.22%)	23.85	5.97	5,618	197,123
4	VHM	24,552,700	43,850	0 (0%)	8.21	0.92	5,341	190,939
5	CTG	4,448,300	34,600	-250 (-0.72%)	8.70	1.37	3,977	185,802
6	HPG	9,445,600	26,450	0 (0%)	13.88	1.56	1,906	169,181
7	GAS	322,500	70,900	-100 (-0.14%)	14.23	2.30	4,981	166,096
8	TCB	14,325,400	23,500	-150 (-0.63%)	4.47	1.15	5,254	165,558
9	VPB	16,940,400	20,100	100 (0.5%)	13.09	1.16	1,535	159,472
10	VIC	2,047,900	41,550	-500 (-1.19%)	43.51	0.98	955	158,873

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.27%	+34.62%	1,598
📈 Tài chính	-0.29%	+19.22%	103
▶ Tổ chức tín dụng	-0.32%	+21.07%	29
▶ Dịch vụ tài chính	-0.02%	+7.38%	61
▶ Bảo hiểm	-0.45%	+11.88%	13
▶ Bất động sản	-0.19%	-1.55%	142
🏭 Công nghiệp	-0.22%	+78.61%	390
▶ Vận tải	-0.34%	+107.76%	134
▶ Tư liệu sản xuất	-0.05%	+17.16%	212
▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.43%	+180.73%	44
🍷 Tiêu dùng thiết yếu	-0.56%	+40.27%	162
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.55%	+40.27%	155
▶ Đồ gia dụng và cá nhân	-1.50%	+37.80%	6
▶ Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	+5.17%	+534.10%	1
🧱 Nguyên vật liệu	-0.60%	+16.65%	257
🏠 Tiện ích	-0.05%	+5.65%	148
🛒 Tiêu dùng không thiết yếu	-0.11%	+29.83%	263
▶ Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.17%	+37.15%	126
▶ Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.11%	+21.52%	92
▶ Dịch vụ tiêu dùng	-0.30%	-21.34%	33
▶ Xe và linh kiện	-0.66%	-14.90%	12
📡 Viễn thông	+0.65%	+213.70%	49
▶ Viễn thông	+0.71%	+264.41%	22
▶ Truyền thông giải trí	-0.35%	-24.79%	27
📡 Công nghệ thông tin	-0.19%	+58.20%	14
▶ Phần mềm	-0.19%	+58.49%	7
▶ Phần cứng	-0.75%	+12.73%	5
▶ Bán dẫn	0%	-13.36%	2
👨‍🔬 Năng lượng	-0.85%	+29.82%	21
🏥 Chăm sóc sức khỏe	-0.16%	+23.00%	49
▶ Dược phẩm - sinh học	-0.09%	+24.56%	44
▶ Chăm sóc sức khỏe	-1.22%	+2.48%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 4.69 điểm (- 0.37%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bán lẻ thực phẩm nhu yếu phẩm, viễn thông, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, hàng tiêu dùng và trang trí...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ HVA, VGI, FOX, VEF, VGT, MSH, STK, VGG, PAC ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng co hẹp lại và giá cổ phiếu đi ngang quanh khu vực 62 – 68;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(ii) FOX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng co hẹp và giá cổ phiếu đi ngang quanh khu vực 86 – 92;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(iii) VGT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá nằm dưới MA(200) không đáng kể và MA(200) cũng đi ngang 2 năm qua. Một dạng mẫu hình điển hình lúc này của đa số nhóm cổ phiếu trên sàn chứng khoán;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(iv) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá nằm dưới MA(200) không đáng kể và MA(200) cũng đi ngang 2 năm qua. Một dạng mẫu hình điển hình lúc này của đa số nhóm cổ phiếu trên sàn chứng khoán;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(2) Đồ gia dụng và cá nhân, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, phân cứng, xe và linh kiện, nguyên vật liệu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, bảo hiểm, truyền thông giải trí, vận tải, tổ chức tín dụng...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như NET, TNH, BSR, PVS, PVD, PVC, POT, DRC, HSG, HPG. GVR, BMP, BFC, CSV, VCS, AAA, DGC, MCH, VNM, MSN, SAB, QNS, DBC, HAG, VHC, BVH, BMI, VNZ, HVN, GMD, PVT, BID, CTG,

TCB, MBB, ACB, VIB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TNH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau đợt giảm giá từ ngày 12/07/2024, giá vận động theo một kênh giá cùng cổ với hỗ trợ quan 21 và kháng cự quanh 24. Xét theo phân tích kỹ thuật đây là mẫu hình tiêu cực và chúng ta nên quan sát chờ cổ phiếu xác nhận xu hướng mới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) GVR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra và giá bám biên dải băng dưới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá đang kiểm tra vùng MA(200) và vào vùng quá bán ngắn hạn – Tín hiệu quan sát;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iii) DBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang kiểm tra ngưỡng hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu quan sát;
- ✓ DBC là cổ phiếu điển hình của kiểu tin ra là bán dù kinh doanh tốt bởi trước đó cổ phiếu đã tăng giá tốt trước khi ra tin kết quả kinh doanh;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iv) CTG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra và giá bám biên dải băng dưới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh MA(200) tương ứng với vùng giá 34;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(v) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng co hẹp lại và giá vận động trong khu vực 26 – 28;
- ✓ Cổ phiếu thuộc nhóm giao dịch quanh vùng giá MA(200) 2 năm qua không rõ xu hướng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Three OutsSide Down Pattern”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 383 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, MWG, EIB, VNM, CTD, DBD, TPB, CEO, VCB, VND... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MSN, DGC, TCB, HPG, VCI, KDH, VHM, BID, KBC, GVR...

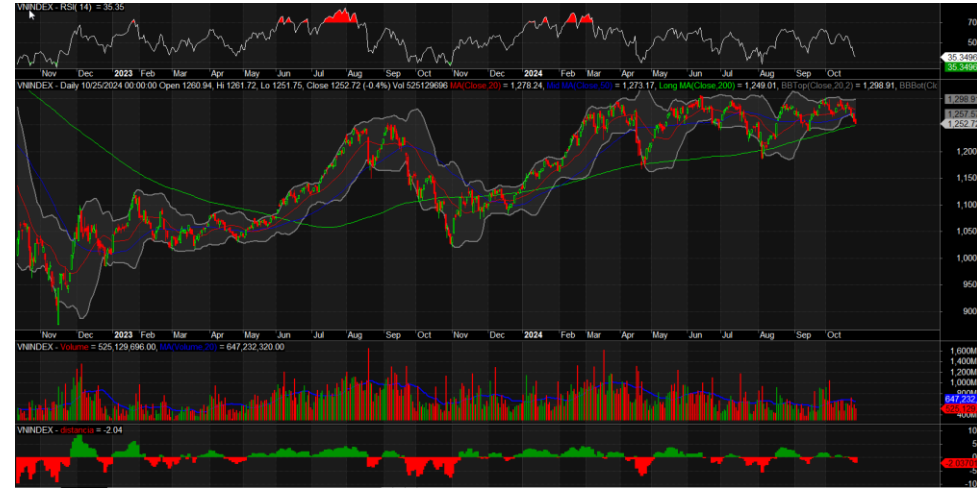
(ii) Hiện tại nếu nhìn tổng thể chúng ta thấy VN-Index dường như đang vận động theo mẫu hình VCP được Mark Minervini xây dựng dựa trên quy luật căn bản nhất trong giao dịch – quy luật cung – cầu. Đặc điểm của mẫu hình này là: (a) Qua các đợt thất chặt về biên độ giá kèm theo sự cạn kiệt về thanh khoản thể hiện rằng lực cung đang giảm dần. Khi không còn người bán hoặc người bán ít hơn nhiều so với người mua, giá sẽ có xu hướng tăng lên. (b) Các đáy được tạo sau mỗi lần thu hẹp biên độ được nâng cao dần thể hiện bên mua đang dần chấp nhận mức giá cao hơn. Đồng thời các đáy cao dần cũng có thể hiểu rằng lực xả bán đáy giá xuống ngày càng yếu hơn. (c) Phiên breakout với thanh khoản vượt trội là điểm đánh dấu sự hoàn thành của mô hình. Trong phiên này lực mua áp đảo và bên mua chấp nhận mua đuổi bằng mọi giá. Như vậy, về cơ bản chúng ta vẫn phải chờ phiên Break out để xác định xu hướng trung hạn lớn. Trong ngắn hạn vùng giá 1,240 điểm vẫn là vùng hỗ trợ mạnh lúc này.

(iii) Về dòng tiền, thị trường giao dịch tốt ở nhóm bất động sản như HDC, DXG, PDR, NTL, DIG... Hiện tại chúng tôi nhận thấy thị trường có 4 kiểu giao dịch đồ thị như sau: (a) Nhóm tiệm cận mốc cao mọi thời đại như CTG, HCM, LPB, VTP... (b) Nhóm đi ngang quanh MA(200) với biên độ khoảng 10 – 20% (cả nằm trên nằm dưới đường trung bình động) như HDC, MSN, VHC, DGC, KDH, VIC... Có thể thấy giao dịch ở nhóm này thì MA(200) sẽ đóng vai trò là hỗ trợ nếu cổ phiếu giao dịch ở trên MA(200) hoặc là kháng cự nếu cổ phiếu giao dịch ở phía dưới. Một vài cổ phiếu gần đây có trạng thái thủng MA(200) khoảng 10% và thường tăng giá trở lại khá nhanh như trường hợp của SSI... (c) Nhóm đi xuống với các đường MA(20) cắt MA(50) và đều hướng xuống như như DIG, VOS, DRC và các cổ phiếu thị giá thấp... Cơ bản chúng ta có sự phân hóa khá lớn và không có sự đồng thuận trong giao dịch lúc này.

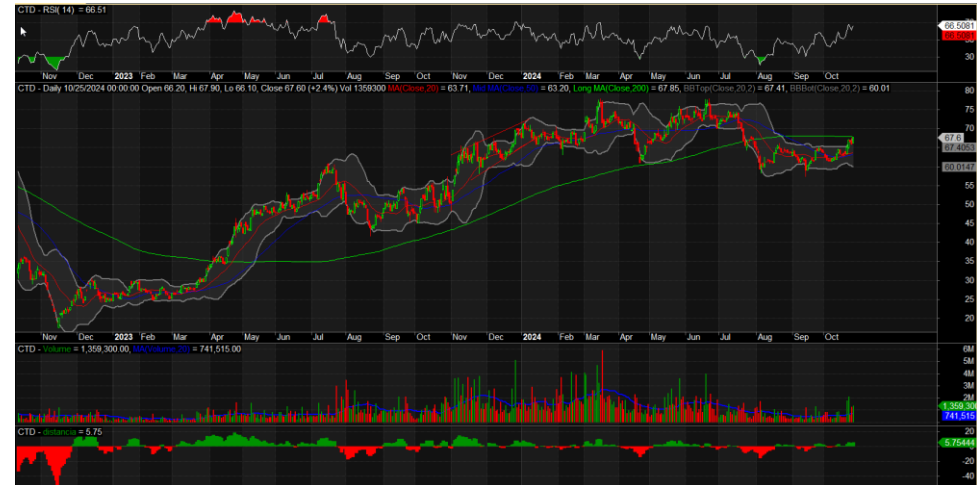
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 01 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 27 mã cho tín hiệu đi ngang. MWG... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 64.28% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,255 điểm và kháng cự là 1,315 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu CTD



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	482.71	482.71	482.71	YES	484.57	486.42	488.28	490.13	480.86	479	477.15	475.29
HNXINDEX	224.74	224.79	224.68	YES	225.36	226.09	226.71	227.44	224.01	223.39	222.66	222.04
UPINDEX	91.79	91.77	91.81	YES	92.12	92.42	92.75	93.05	91.49	91.16	90.86	90.53
VN30	1327.67	1328.73	1326.61	YES	1332.65	1339.76	1344.74	1351.85	1320.56	1315.58	1308.47	1303.49
VNINDEX	1255.4	1256.73	1254.06	NO	1259.04	1265.37	1269.01	1275.34	1249.07	1245.43	1239.1	1235.46
VNXALL	2081.54	2083	2080.08	YES	2087.9	2097.18	2103.54	2112.82	2072.26	2065.9	2056.62	2050.26
VN30F1M	1331.33	1333.4	1329.27	NO	1335.67	1344.13	1348.47	1356.93	1322.87	1318.53	1310.07	1305.73
VN30F1Q	1332.97	1335.6	1330.33	NO	1338.23	1348.77	1354.03	1364.57	1322.43	1317.17	1306.63	1301.37
VN30F2M	1332.97	1334.45	1331.48	NO	1338.33	1346.67	1352.03	1360.37	1324.63	1319.27	1310.93	1305.57
VN30F2Q	1333.67	1335.5	1331.83	NO	1337.33	1344.67	1348.33	1355.67	1326.33	1322.67	1315.33	1311.67
BCM	65.57	65.55	65.58	YES	65.83	66.07	66.33	66.57	65.33	65.07	64.83	64.57
ACB	24.95	24.98	24.92	NO	25.05	25.2	25.3	25.45	24.8	24.7	24.55	24.45
BID	47.77	47.9	47.63	NO	48.03	48.57	48.83	49.37	47.23	46.97	46.43	46.17
BVH	43.4	43.42	43.37	YES	43.5	43.65	43.75	43.9	43.25	43.15	43	42.9
CTG	34.63	34.65	34.62	YES	34.77	34.93	35.07	35.23	34.47	34.33	34.17	34.03
FPT	134.07	134.1	134.03	YES	134.53	135.07	135.53	136.07	133.53	133.07	132.53	132.07
GVR	32.52	32.65	32.38	NO	32.83	33.42	33.73	34.32	31.93	31.62	31.03	30.72
GAS	71.07	71.15	70.98	NO	71.23	71.57	71.73	72.07	70.73	70.57	70.23	70.07
HDB	26.82	26.77	26.86	NO	26.98	27.07	27.23	27.32	26.73	26.57	26.48	26.32
HPG	26.52	26.55	26.48	NO	26.58	26.72	26.78	26.92	26.38	26.32	26.18	26.12
MBB	24.67	24.67	24.66	YES	24.78	24.92	25.03	25.17	24.53	24.42	24.28	24.17
MSN	77.9	78.25	77.55	NO	78.6	80	80.7	82.1	76.5	75.8	74.4	73.7
MWG	65.5	65.5	65.5	YES	66	66.5	67	67.5	65	64.5	64	63.5
PLX	41.62	41.65	41.58	YES	41.78	42.02	42.18	42.42	41.38	41.22	40.98	40.82
POW	12	12.05	11.95	NO	12.1	12.3	12.4	12.6	11.8	11.7	11.5	11.4
SAB	55.57	55.6	55.53	YES	55.93	56.37	56.73	57.17	55.13	54.77	54.33	53.97
SSB	16.55	16.5	16.6	NO	16.75	16.85	17.05	17.15	16.45	16.25	16.15	15.95
SHB	10.47	10.5	10.43	NO	10.53	10.67	10.73	10.87	10.33	10.27	10.13	10.07
SSI	26.77	26.8	26.73	NO	26.83	26.97	27.03	27.17	26.63	26.57	26.43	26.37
TCB	23.58	23.63	23.54	NO	23.77	24.03	24.22	24.48	23.32	23.13	22.87	22.68
STB	33.58	33.65	33.52	NO	33.87	34.28	34.57	34.98	33.17	32.88	32.47	32.18
TPB	17.12	17.15	17.08	NO	17.23	17.42	17.53	17.72	16.93	16.82	16.63	16.52
VHM	44	44.08	43.92	NO	44.5	45.15	45.65	46.3	43.35	42.85	42.2	41.7
VCB	91.93	92	91.87	YES	92.17	92.53	92.77	93.13	91.57	91.33	90.97	90.73
VIB	18.4	18.48	18.32	NO	18.55	18.85	19	19.3	18.1	17.95	17.65	17.5
VIC	41.8	41.92	41.67	NO	42.05	42.55	42.8	43.3	41.3	41.05	40.55	40.3
VJC	103.97	103.85	104.08	NO	104.53	104.87	105.43	105.77	103.63	103.07	102.73	102.17
VNM	68.17	68.25	68.08	NO	68.43	68.87	69.13	69.57	67.73	67.47	67.03	66.77
VPB	20.1	20.1	20.1	YES	20.2	20.3	20.4	20.5	20	19.9	19.8	19.7
VRE	18.18	18.2	18.17	YES	18.27	18.38	18.47	18.58	18.07	17.98	17.87	17.78

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HAG	12,734,100	4,435,620	287	-3.79
CEO	9,524,700	4,597,720	207	1.99
HNG	7,820,500	1,991,020	393	4.17
AAH	4,790,200	955,170	501.5	5
VTP	2,220,500	1,058,260	210	4.26
DFF	1,395,300	606,430	230	-5
DXS	1,351,600	572,580	236.05	1.55
DBD	1,331,000	362,840	367	2.45
QBS	1,305,300	51,240	2,547	14.29
FUESSVFL	1,267,800	309,220	410	-0.32
E1VFN30	1,147,500	321,260	357	0.09
IDI	1,122,700	537,800	209	-2.09
PGN	1,053,800	17,190	6,130	-9.46
KVC	1,040,100	298,690	348	7.14
PVX	805,300	222,640	361.7	0
KHP	753,900	166,370	453	6.91
TDC	596,200	234,570	254	0.71
DVG	587,900	35,930	1,636	0
VKC	554,700	62,030	894	-9.09
POM	509,300	218,740	232.83	-3.57
SJD	495,000	196,580	252	3.72
PVL	466,600	23,370	1,997	0
LMH	420,900	107,880	390	10
HTP	417,000	112,150	372	-3.33
DGT	404,600	175,690	230.29	0
HHG	377,100	132,350	285	0
ADS	360,300	105,780	341	-5.12
HKB	358,400	3,210	11,165	16.67
DHC	346,800	146,800	236	1.03
TAR	341,700	74,330	460	-10
DCS	318,900	66,250	481	0
FID	301,800	41,300	731	-7.69
CDO	297,900	38,700	770	11.76
GGG	286,900	28,930	992	-13.51
PHP	254,600	89,070	286	2.56
ATG	248,600	4,610	5,393	6.9
BII	217,700	22,800	955	0
CEN	208,300	31,360	664	-4.55
LCM	207,100	17,750	1,167	-9.09
HTT	190,900	7,260	2,629	-7.14

- Lưu ý: HAG, CEO...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
12-Oct	HAH	Mua	≤ 45	10% -20%	Giá nằm trên MA(20), MA(20) cắt lên MA(50)
12-Oct	ACV	Mua	≤ 115	10% -20%	Mô hình hai đáy, Bullish Falling Wedge

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 24/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.260 VND/USD, tăng tiếp 10 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.400 VND/USD, giảm 35 đồng so với phiên 23/10. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 180 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.700 VND/USD và 25.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 24/10, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,05 đpt ở kỳ hạn ON, trong khi tăng 0,03 – 0,05 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 3,78%; 1W 4,02%; 2W 4,19 và 1M 4,30%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 1W, giao dịch tại: ON 4,84%; 1W 4,89%; 2W 4,93%, 1M 4,96%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn 5Y và 7Y trong khi không thay đổi ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên với: 3Y 1,88%; 5Y 1,91%; 7Y 2,20%; 10Y 2,70%; 15Y 2,89%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 3.000 tỷ đồng trúng thầu. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở 2 kỳ hạn: có 600 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, lãi suất giảm xuống mức 3,60%; có 2.650 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày, lãi suất 4,0%. Như vậy, NHNN hút ròng 250 tỷ đồng từ thị trường qua kênh thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 8.014,65 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 62.450 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

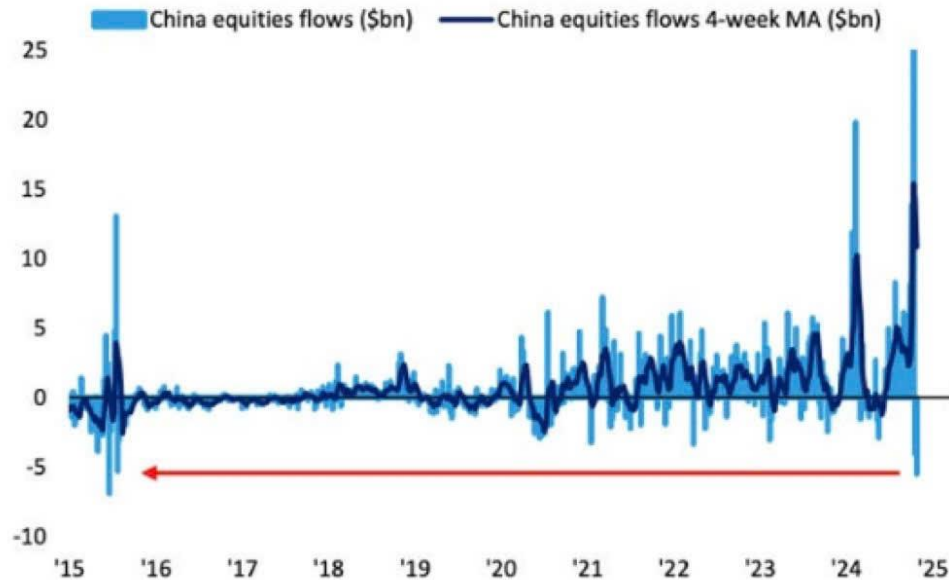
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Dòng vốn tháo chạy khỏi TTCK Trung Quốc cao nhất trong 4 tuần

Chart 12: Biggest outflow from China equity funds since Jun'15

Flows to China equity funds (weekly vs 4-week moving average)



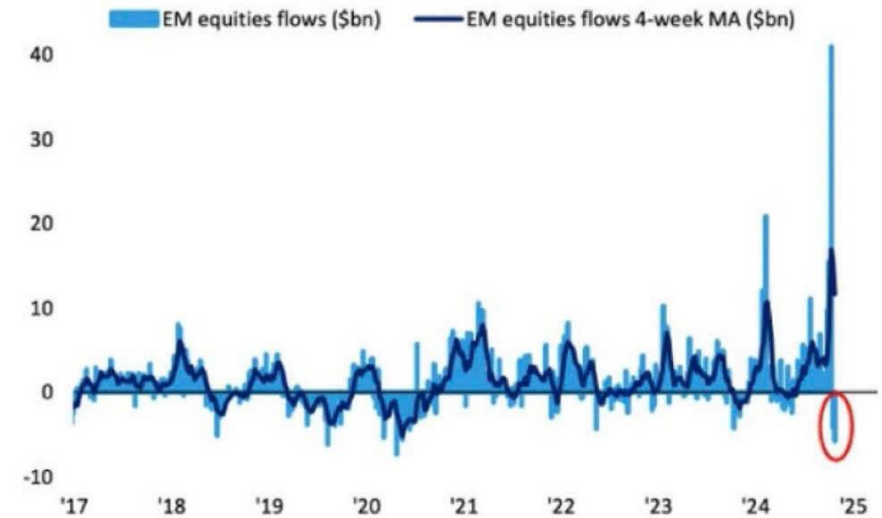
Source: EPFR Global

BofA GLOBAL RESEARCH

Dòng vốn tháo chạy khỏi TTCK mới nổi cao nhất trong 4 tuần

Chart 11: Biggest outflow from EM equity funds since Apr'20

Flows to EM equity funds (weekly vs 4-week moving average)



Source: EPFR Global

BofA GLOBAL RESEARCH

Định giá thị trường mở rộng do biên lợi nhuận ròng liên tục mở rộng ?

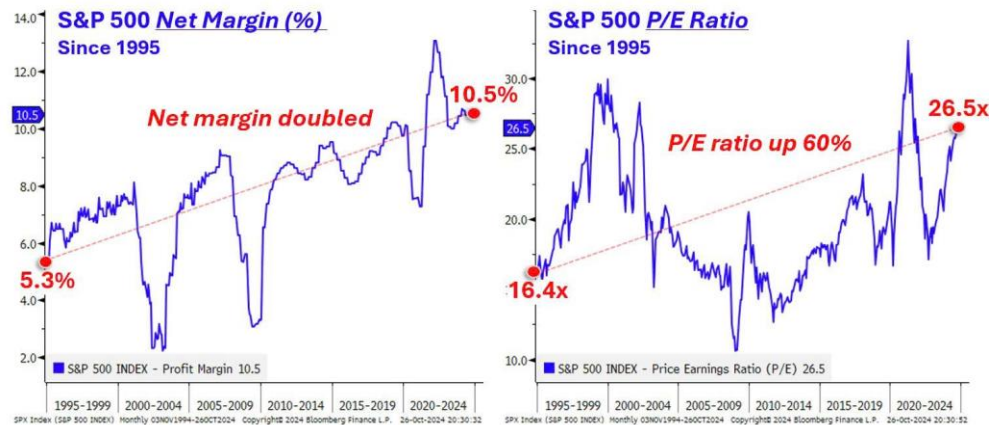
Boeing đang kiểm tra vùng đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều



TSMC đang vận động theo mô hình lá cờ

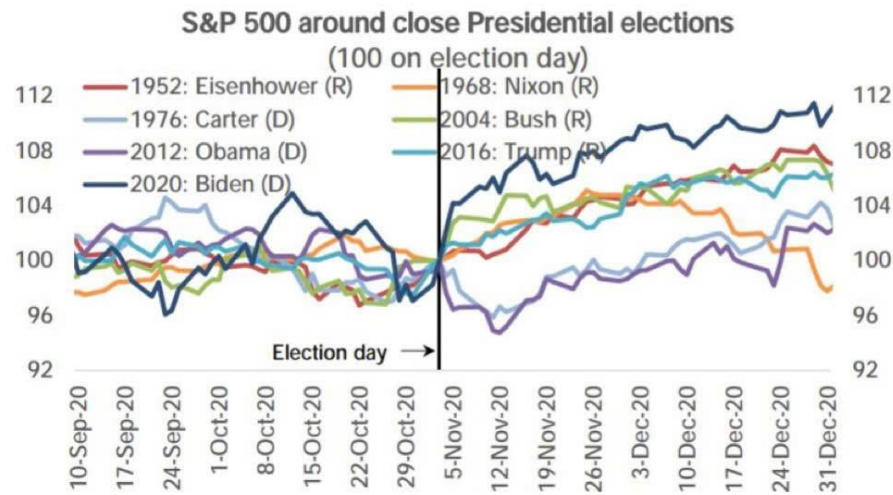


Định giá P/E thị trường mở rộng do biên lợi nhuận ròng cũng mở rộng



Thị trường sẵn sàng tăng giá sau ngày bầu cử Tổng Thống ?

Figure 15: An equity pullback going in and a rally after has been a feature of past close elections regardless of the outcome



Source : Bloomberg Finance LP, Deutsche Bank Asset Allocation

Kết luận: Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

